TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------***----------**

Bản án số: 72/2018/HSST
Ngày 19/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Chu Mạnh Hà
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Trứ
2. Ông Trương Đức Lâm

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Tòa án dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Đức Nghiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn Đ, sinh năm 1996
Nơi cư trú: Thôn Chúng, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do;
Văn hóa: 09/12; Con ông Trần Văn Sáo và bà Nguyễn Thị Dung
Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ 04/6/2018 đến 12/6/2018; bị bắt truy nã và bị tạm giam từ ngày 12/7/2018 đến nay, được trích xuất – có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Văn V, sinh năm 1994
Nơi cư trú: thôn Chúng, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do;
Văn hóa: 09/12; Con ông Trần Văn Phương và bà Nguyễn Thị Trình; Có vợ là Đỗ Thị Nga và có 2 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017);
Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 04/6/2018 đến ngày 12/6/2018, hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Phạm Văn S, sinh ngày 27/5/2001 (vắng mặt)
Đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Phạm Văn Thọ, sinh năm 1973 (bố đẻ anh S)
Cùng địa chỉ: Thôn Hưng Đạo, Đông Lỗ, Hiệp Hòa, Bắc Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đặng Văn Đức, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Khoát, Đông Lỗ, Hiệp Hòa, Bắc Giang (có mặt)

- Phạm Văn Hải, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Hưng Đạo, Đông Lỗ, Hiệp Hòa, Bắc Giang (vắng mặt)

Người làm chứng:

- Đặng Văn Chính, sinh năm 1986 (vắng mặt)
- Trần Văn S, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Chúng, Đông Lỗ, Hiệp Hòa, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-HH ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố Trần Văn Đ về tội "Trôm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173, truy tố Trần Văn V về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323- Bộ luật hình sự.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Khoảng 17 giờ ngày 20/02/2018, Đ chơi điện tử ở quán internet nhà anh Đặng Văn Đức ở thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa. Khi đi xuống khu tầng hầm để đi vệ sinh, Đ phát hiện chiếc xe mô tô Honda Wave RSX mầu trắng, đen, đỏ Biển kiểm soát 98D1-033.23 của anh Phạm Văn S để ở ngay sát cầu thang đi xuống, xe không cắm chìa khóa điện song đèn báo số 3 vẫn sáng. Thấy vậy, Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Sau khi đi vệ sinh quay ra, quan sát thấy 01 camera đang chiếu về phía chỗ để xe, Đ đi men theo tường vào dùng mũ lưỡi trai đậy mắt camera lại, rồi đi ra chỗ để chiếc xe mô tô của anh S nổ máy đi thẳng lên cửa quán và quay lại lấy chiếc mũ lưỡi trai. Sau khi trộm cắp được chiếc xe, Đ điều khiển xe mô tô về nhà Trần Văn V nói với V "Xe vừa lấy được ở gần đây, xem có chỗ nào không bán hộ", V biết là xe do Đ vừa trộm cắp được nhưng vẫn đồng ý. Sau đó, Đ lấy cà lê để ở bàn bi-a nhà V tháo Biển kiểm soát xe mô tô đưa cho V và nói "cất đi", sau đó Đ quay lại quán nhà anh Đức. Do sợ bị phát hiện, V mang biển kiểm soát xe 98D1 - 033.23 vứt vào bụi cây ở gần cổng trường mầm non thôn Chúng, xã Đông Lỗ. Khoảng 3 - 4 ngày sau, Đ gọi điện cho V hỏi xem bán được xe chưa, thì V trả lời "Xe chỉ được ba triệu thôi". Đ đồng ý bán. V đưa cho Đ 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng), còn thiếu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) V bảo với Đ là đã chi tiêu hết. Sau khi mua được xe của Đ, do lo sợ mọi người phát hiện là xe trộm cắp, nên V lấy biển số 98L7 - 0073 (do V nhặt được) lắp vào xe và đi ra quán thay ổ khóa điện để sử dụng. Khoảng 03 tháng sau, V nhờ Đặng Văn Chính, trú tại thôn Chúng, xã Đông Lỗ mang đi cầm cố hộ chiếc xe máy mà Đ trộm cắp được (lúc này xe đeo biển kiểm soát 98L7 – 0073). V nói với Chính đó là chiếc xe của mẹ V. Chính đồng ý và rủ Trần Văn S ở cùng thôn mang xe đến cầm cố cho Đặng Văn Đức với số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này Chính đã đưa lại cho V

Ngày 03/6/2018 anh Đặng Văn Đức đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng, đen, đỏ, số khung: 229220; Số máy: 6159208, đeo biển kiểm soát 98L7 - 0073. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng là chiếc biển số xe 98D1 - 033.23 theo lời khai của V, nhưng không tìm được.

Ngày 04/6/2018, Trần Văn Đ và Trần Văn V đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 05/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra đã Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa định giá chiếc xe trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 11/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Hiệp Hòa, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng đen đỏ, số khung: 229220; Số máy: 6159208, biển kiểm soát 98D1 - 033.23 trị giá 9.000.000 đồng.

Chiếc xe mô tô trên là của anh Phạm Văn Hải, sinh năm 1987 ở thôn Hưng Đạo, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa (là chú ruột Phạm Văn S), Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên. Anh Hải không có đề nghị gì về dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Văn V thừa nhận toàn bộ nội dung của bản cáo trạng, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng với diễn biến các hành vi phạm tội của các bị cáo được mô tả trong bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà đã truy tố. Các bị cáo đều đã nhận thấy rõ tội lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Trần Văn V phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51và Điều 38 đối với bị cáo Đ; áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51và Điều 65 đối với bị cáo V, xử phạt:

- Trần Văn Đ từ 7 – 9 tháng tù giam
- Trần Văn V từ 6 – 8 tháng tù nhưng cho hưởng án án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự, đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, đề nghị: buộc bị cáo Trần Văn V phải trả cho anh Đặng Văn Đức số tiền 3.000.000đ.

+ Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (2015) và Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 98L7-0073 và 01 chiếc càlê kim loại.

Truy thu của bị cáo Trần Văn Đ số tiền 2.700.000đ do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Văn V tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/02/2018, tại quán Internet của gia đình anh Đặng Văn Đức ở thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, lợi dụng sơ hở, không có người trông coi, Trần Văn Đ đã trộm cắp 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX Biển kiểm soát 98D1-033.23 của anh Phạm Văn S. Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên, Đ đi đến nhà Trần Văn V để nhờ V tiêu thụ. Mặc dù biết chiếc xe mô tô trên do Đ trộm cắp mà có, V vẫn tiêu thụ chiếc xe trên cho Đ, trả cho Đ số tiền 2.700.000đ.

Theo kết luận định giá tài sản , trị giá chiếc xe là 9.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đã có đủ các dấu hiệu cầu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi của Trần Văn Đ đã có đủ các yêu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội danh và hình phạt được quy đinh tịa khoản 1 Điều 323 – Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương nên việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là cần thiết, có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Trần Văn Đ, sau khi phạm tội, mặc dù bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, bị truy nã. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hiện bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với bị cáo Trần Văn V, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, cần áp dụng Điều 65 – Bộ luật hình sự, cho bị cáo V được hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này, anh Đặng Văn Đức do không biết chiếc xe máy là tài sản trộm cắp nên đã mua của bị cáo V với số tiền 3.000.000đ. Sau khi biết được đó là tài sản trộm cắp, anh Đức đã giao nộp cho Công an để trả lại người bị hại. Nay người bị hại đã được nhận lại tải sản bị chiếm đoạt, anh Đức yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 3.000.000đ. Xét yêu cầu của anh Đức là có căn cứ, cần buộc bị cáo V phải trả cho anh Đức số tiền 3.000.000đ.

Người bị hại là anh Phạm Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn Hải không có yêu cầu gì sau khi nhận lại tài sản do các bị cáo chiếm đoạt nên không xem xét.

Về vật chứng: 01 BKS 98L7-0073 và 01 chiếc càlê kim loại là những công cụ liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.700.000đ mà bị cáo Đ có được do bán chiếc xe trộm cắp cho bị cáo V, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần được truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm . Bị cáo V còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Trần Văn V phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

*Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51và Điều 38 - Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Trần Văn Đ 08 (tám) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ từ 04/6/2018 đến 12/6/2018. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2018.

*Áp dụng khoản khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51và Điều 65- Bộ luật hình sự ,

Xử phạt: Trần Văn V 07 (bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày 19/9/2018.

Giao bị cáo Trần Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Tránh nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 46 – Bộ lật hình sự, buộc bị cáo Trần Văn V phải trả cho anh Đặng Văn Đức số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

* *Vật chứng:* Áp dụng Điều 106– Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 – Bộ luật hình sự, tuyên bố:

- Tịch thu tiêu hủy 01 BKS 98L7-0073 và 01 chiếc càlê kim loại (có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng).
- Truy thu của bị cáo Trần Văn Đ số tiền 2.700.000đ do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

* **Án phí**: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự (2015); Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án dân sự phải chịu lãi suất 10%/năm về khoản tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự (2015), báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Mạnh Hà